TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **95**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 29 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức T , Sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Trịnh Thị H , Sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, Thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 28; 48; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Đức T – Sinh năm 1985

Chị Trịnh Thị H - Sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Phạm Đức T và chị Trịnh Thị H thuận tình ly hôn.

**** Việc nuôi con chung:*** Anh Phạm Đức T và chị Trịnh Thị H thỏa thuận:

Giao cho chị Trịnh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 1 con chung là Phạm Tùng A , sinh ngày 07/8/2009 cho đến nuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thi hành kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của điều 357, 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Về tài sản:*** Anh T , chị H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Đức T thoả thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (án phí cấp dưỡng nuôi con) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh Phạm Đức T đã nộp đủ theo biên lai số 0000420 ngày 14 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường H (ghi vào sổ hộ tịch; năm kết hôn 2011);
- Lưu: HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ
Thẩm phán

Phùng Thị Hương Giang